TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980; ĐKHKTT: 122 A, TDP C, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn C T, phường L, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031180011123.

- Bị đơn: Anh Ninh Hoàng Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: A A, TDP C, phường H, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031076004277

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Ninh Hoàng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Ninh Hoàng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Ninh Hoàng Q thống nhất có 02 con chung là Ninh Phạm Hoàng Bảo T1, sinh ngày 23/10/2011 và Ninh Hoàng

Bảo A, sinh ngày 07/3/2013. Ly hôn, anh chị thoả thuận: Giao cháu N Phạm Hoàng Bảo T1 và Ninh Hoàng B cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T và anh Ninh Hoàng Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Ninh Hoàng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004792 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND phường Cát Bi (nay là UBND phường Hải An), Hải Phòng (GCNKH số 89 ngày 21/10/2010);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Thuận